

UBND HUYỆN GIO LINH
KHỐI THI ĐUA CÁC HUYỆN,
THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gio Linh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Số: 01 /TĐKT-NV

V/v Đăng ký thi đua và tham gia ý kiến
vào 02 dự thảo Quy chế hoạt động của
Khối và Bảng chấm điểm thi đua
năm 2020

Kính gửi: Hội đồng TĐ-KT các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Công văn số 666/UBND-NC ngày 25 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về phân khối thi đua năm 2020.

Chuẩn bị cho phiên họp Khối Thi đua các huyện, thành phố, thị xã đầu năm 2020 (dự kiến tháng 4 năm 2020). Trưởng khối thi đua các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Hội đồng TĐ-KT các huyện, thành phố, thị xã cung cấp một số văn bản sau:

1. Bản đăng ký thi đua năm 2020 (Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh).
2. Tham gia ý kiến vào bản dự thảo “Quy chế hoạt động của Khối thi đua các huyện, thành phố, thị xã năm 2020” và “Bảng tự chấm điểm thi đua năm 2020”.
3. Các tiêu chí, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020.

Kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố, thị xã phối hợp thực hiện và gửi văn bản về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện Gio Linh (qua phòng Nội vụ huyện Gio Linh) trước ngày 24/3/2020 để tổng hợp trình Khối Thi đua tại phiên họp đầu năm. *ab*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



TM. KHỐI THI ĐUA
TRƯỞNG KHỐI

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN GIO LINH
Trần Văn Quảng

Số: /QĐ-KTĐ

Gio Linh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
Khối thi đua huyện, thành phố, thị xã năm 2020

TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA

Căn cứ Công văn 666/UBND-NC ngày 25 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về phân khối thi đua năm 2020;

Căn cứ Công văn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 27/3/2014 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, chấm điểm thi đua, bình xét khen thưởng Khối thi đua của tỉnh hàng năm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế hoạt động của Khối Thi đua huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Quảng Trị năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đơn vị thuộc Khối thi đua huyện, thành phố, thị xã và Thường trực thi đua Khối chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban TĐ-KT tỉnh;
- Như điều 2;
- Lưu: TĐKT.

TRƯỞNG KHỐI

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN GIO LINH
Trần Văn Quảng

Gio Linh, ngày tháng năm 2020

QUY CHẾ

Hoạt động của Khối thi đua

huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TKTĐ ngày / 2020
của Trưởng khối thi đua)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Khối thi đua huyện, thành phố, thị xã; trách nhiệm của các thành viên trực thuộc Khối thi đua trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, đăng ký giao ước thi đua, thực hiện chấm điểm, bình chọn suy tôn các đơn vị dẫn đầu Khối năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm các thành viên Khối thi đua huyện, thành phố, thị xã do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

Điều 2. Mục đích

1. Để công tác thi đua đi vào nền nếp và từng bước nâng cao chất lượng, đảm bảo bình chọn suy tôn các đơn vị dẫn đầu trung thực, khách quan.

2. Đảm bảo về chất lượng, tiêu chuẩn, đánh giá chấm điểm cuối năm cho các đơn vị trong Khối thi đua huyện, thành phố, thị xã, góp phần tích cực việc đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Khối thi đua

Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và phát triển;

Khối thi đua gồm có: Trưởng khối, Phó Trưởng khối và các đơn vị thành viên. Đơn vị được cử làm Trưởng khối thi đua có trách nhiệm thống nhất với các thành viên trong Khối về việc xây dựng chương trình hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua, chủ trì các cuộc họp của Khối thi đua.

Bộ phận thường trực giúp việc Trưởng khối, Phó Trưởng khối là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (*phòng Nội vụ*) của đơn vị được cử làm

Trưởng khối, Phó Trưởng khối các huyện, thành phố, thị xã tham gia khối thi đua của tỉnh.

Trong hoạt động của Khối thi đua, thống nhất sử dụng con dấu của đơn vị Trưởng khối làm cơ sở pháp lý ban hành các văn bản phục vụ hoạt động thi đua của Khối.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khối:

Trưởng khối là người chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hoạt động của Khối thi đua. Trưởng Khối có nhiệm vụ:

- Báo cáo kế hoạch hoạt động với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban TĐKT tỉnh);

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua trong các đơn vị thành viên của Khối;

- Căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác cụ thể của từng đơn vị, xây dựng và thống nhất các chỉ tiêu, tiêu chí, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối và được tất cả các thành viên trong Khối thống nhất để đăng ký thi đua và làm cơ sở bình xét thi đua cho phù hợp với các đặc điểm, yêu cầu của Khối;

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong Khối; ban hành quy chế hoạt động của Khối; tổ chức phát động phong trào thi đua; tổ chức sơ kết, tổng kết, bình chọn suy tôn Cờ thi đua UBND tỉnh, Cờ thi đua Chính phủ cho các đơn vị xuất sắc, dẫn đầu trong Khối thi đua.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng khối

- Phối hợp với Trưởng khối xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động của khối;

- Thay mặt Trưởng khối giải quyết công việc khi Trưởng khối uỷ quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thành viên

- Triển khai thực hiện các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; phát động phong trào thi đua của từng đơn vị thành viên trong khối;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Khối. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và Bảng chấm điểm thi đua cho Trưởng khối và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Trị.

- Cung cấp đầy đủ nội dung, tài liệu theo yêu cầu của Trưởng khối, Phó Trưởng khối về một số nội dung cơ bản trong bảng chấm điểm, các nội dung liên quan đến điểm thưởng hay trừ;

- Có trách nhiệm xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, gương điển hình tiên tiến ở đơn vị mình, ở Khối thi đua. Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác Thi đua - Khen thưởng của Khối.

Điều 7. Giao ước thi đua, đăng ký thi đua, báo cáo thi đua

1. Ký kết giao ước thi đua đầu năm:

- Tổ chức hội nghị phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua 6 tháng đầu năm.

- Tổng hợp các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tất cả thành viên trong khối đã đăng ký.

- Trên cơ sở các văn bản đã được thông qua tại hội nghị, các thành viên trong khối có trách nhiệm thực hiện đầy đủ bản cam kết.

2. Báo cáo Sơ kết 6 tháng:

- Các đơn vị thành viên trong khối định kỳ báo cáo 06 tháng bằng văn bản cho Trưởng khối và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

- Thời gian gửi báo cáo chậm nhất trước ngày 30/6 hàng năm.

3. Tổng kết công tác thi đua thực hiện nhiệm vụ năm:

- Các đơn vị thành viên trong Khối báo cáo năm và Bảng chấm điểm thi đua bằng văn bản cho Trưởng khối, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Thời gian gửi báo cáo năm và bảng chấm điểm thi đua chậm nhất trước ngày 10/12 hàng năm, đơn vị nào nộp sau thời gian trên, Trưởng khối sẽ không đưa vào việc chấm điểm và bình xét Cờ thi đua của Chính Phủ và Cờ thi đua của UBND tỉnh).

- Tổ chức tổng kết, bình chọn đề nghị tặng Cờ thi đua UBND tỉnh, Cờ thi đua Chính phủ.

Điều 8. Thực hiện đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua

1. Chấm điểm và xếp loại thi đua.

1.1. Chấm điểm thi đua:

Thực hiện thống nhất bảng chấm điểm thi đua theo mẫu số 2 kèm theo Công văn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 27/3/2014 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

1.2. Những trường hợp bị trừ điểm:

- Vắng mặt trong các kỳ họp định kỳ và đột xuất do Khối thi đua tổ chức. Trừ 10 điểm/1lần;

- Chậm trễ trong việc gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, năm cho khối. Trừ 5 điểm/1lần.

1.3. Xếp loại:

- Xuất sắc: Từ 920 điểm trở lên;

- Tốt: 845 - 919 điểm,

- Khá: 710 - 844 điểm,

- Trung bình: 575 - 709 điểm,

- Yếu: dưới 575 điểm.

2. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

- Nguyên tắc để bình xét thi đua, khen thưởng năm 2020 của Khối thi đua là các đơn vị trong Khối tự kiểm tra, chấm điểm, xếp loại căn cứ theo các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua của bảng chấm điểm đã thống nhất trong toàn khối.

- Trước khi họp tổng kết cuối năm, Trưởng khối tiến hành kiểm tra Bảng chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Khối.

- Qua kết quả kiểm tra, các thành viên trong Khối suy tôn các đơn vị dẫn đầu, tiến hành bỏ phiếu kín:

+ Suy tôn các đơn vị đề đề nghị tặng Cờ thi đua UBND tỉnh;

+ Suy tôn đơn vị đề đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Trưởng khối, Phó Trưởng khối thi đua và các đơn vị thành viên trong khối có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này./.

**T/M. KHỐI THI ĐUA
TRƯỞNG KHỐI**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN GIO LINH
Trần Văn Quảng**

DỰ THẢO**BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2020**

I. Tiêu chí: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ANQP (Điểm tối đa 170 (chưa tính điểm thưởng), hệ số 2)
Gồm 16 nội dung (từ nội dung 1 đến nội dung 15 mỗi nội dung được tính 10 điểm; nội dung 16 được tính 20 điểm)

STT	Nội dung tiêu chí	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện KH năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện KH năm 2019	Điểm tăng thêm	Điểm tự chấm	Tổng điểm	Ghi chú
1.	Giá trị sản xuất (Nông - Lâm - Ngư nghiệp)								So với kế hoạch: - Tăng 1-2% được cộng 2 điểm, - Tăng trên 2-5% được cộng 4 điểm, - Tăng trên 5-10% cộng 6 điểm, - Tăng trên 10-15% được cộng 8 điểm, - Tăng trên 15% được cộng thêm 10 điểm.
2.	Giá trị sản xuất CN-TTCN								
3.	Giá trị TM-DV&DL								
4.	Tỷ lệ % tăng thu ngân sách so với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao								
5.	Giảm tỉ lệ hộ nghèo so với kế hoạch								- Giảm 0,5-1% so với KH được cộng 3 điểm, giảm trên 1-2% cộng 4 điểm, giảm từ trên 2-4% cộng 6 điểm, giảm trên 4-7% cộng 8 điểm, giảm trên 7% cộng 10 điểm, - Đơn vị nào đã hết hộ nghèo thì được cộng điểm tối đa

STT	Nội dung tiêu chí	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện KH năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện KH năm 2019	Điểm tăng thêm	Điểm tự chấm	Tổng điểm	Ghi chú
6.	Giảm tỷ lệ % sinh con thứ 3 trở lên so với KH tỉnh giao								- Giảm 1-2% so với KH được cộng 2 điểm, giảm trên 2-3% cộng 4 điểm, giảm trên 3-4% cộng 6 điểm, giảm trên 4-7% cộng 8 điểm, giảm trên 7% cộng 10 điểm, - Giảm không đạt KH bị trừ 5 điểm.
7.	Giảm tỷ lệ % trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với kế hoạch								- Giảm 1-2% so với kế hoạch được cộng 2 điểm, giảm trên 2-3% cộng 4 điểm, giảm trên 3-4% cộng 6 điểm, giảm trên 4-7% cộng 8 điểm, giảm trên 7% cộng 10 điểm, - Giảm không đạt KH bị trừ 5 điểm.
8.	Tỷ lệ % trường đạt chuẩn quốc gia so với kế hoạch								
9	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế so với số xã hiện có; công tác kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm								- Tăng 1-4% được cộng 2 điểm; tăng trên 4-9% được cộng 4 điểm; tăng trên 9-14% được cộng 6 điểm; tăng trên 14-19% cộng 8 điểm và tăng trên 19% được cộng 10 điểm. - Không đạt so với kế hoạch bị
10	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2018-2019								

STT	Nội dung tiêu chí	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện KH năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện KH năm 2019	Điểm tăng thêm	Điểm tự chấm	Tổng điểm	Ghi chú
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với tổng số dân hiện có								trừ 5 điểm. - Đơn vị nào đã đạt 100% xã đạt chuẩn về y tế thì được cộng điểm tối đa
12	Đạt tỷ lệ làng, bản, thôn, gia đình được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa so với kế hoạch năm								
13	Số lao động được giải quyết việc làm/số lao động trong độ tuổi								- Tăng 1-4% được cộng 2 điểm; tăng trên 4-9% được cộng 4 điểm; tăng trên 9-14% được cộng 6 điểm; tăng trên 14-19% cộng 8 điểm và tăng trên 19% được cộng 10 điểm. - Không đạt so với kế hoạch bị trừ 5 điểm.
14	Tình hình ANCT, TT ATXH: - Công tác phòng chống tội phạm; - An toàn giao thông: + Số người chết: + Số người bị thương - XD phong trào BVANTQ, xây dựng cơ sở ATLC; - Công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống cháy rừng.								Hoàn thành xuất sắc tính 10 điểm, tốt 08 điểm, thực hiện khá 07 điểm và thực hiện trung bình 06 điểm

STT	Nội dung tiêu chí	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện KH năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện KH năm 2019	Điểm tăng thêm	Điểm tự chấm	Tổng điểm	Ghi chú
15	Công tác quân sự địa phương: công tác gọi công dân nhập ngũ, công tác huấn luyện, xây dựng LLDQTV, dự bị động viên, công tác diễn tập.								Hoàn thành xuất sắc tính 10 điểm, tốt 08 điểm, thực hiện khá 07 điểm và thực hiện trung bình 06 điểm.

16	“Tỷ lệ % hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới”.							- Đạt 100% kế hoạch của đơn vị, địa phương: 20 điểm; Không đạt kế hoạch trừ 5 điểm. - Thực hiện đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới: Thống nhất tính từ tiêu chí thứ 10 đến tiêu chí 19: Cứ mỗi tiêu chí đạt được cộng thêm 1 điểm. Ví dụ [10 xã đạt 10 tiêu chí thì tính = 100 điểm (10x10=100) +2 xã đạt 11 tiêu chí = 22 điểm (2x11=22) + ... +3 xã đạt 19 tiêu chí tính 57 điểm (3x19=57)]/Tổng số xã trong huyện. Theo đó ta có công thức tính như sau: $\bar{X} = \frac{\sum (N_i \times Q_j)}{\sum N}$ Tổng số điểm Nội dung 16 = Điểm KH + Điểm không hoàn thành phê duyệt quy hoạch và không hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới + điểm thực hiện các tiêu chí chung toàn huyện (X). —
Tổng cộng								

II. Tiêu chí: Thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước (Điểm tối đa 150 điểm)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm	Ghi chú
		Thực hiện tốt	Thực hiện khá	Thực hiện trung bình		
		Trên 125 -150	Trên 100 -125	75 -100		
1	Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước: - Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XII) - Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. - Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. - Hiệu quả quản lý, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện cải cách hành chính. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.	>35- 40	>30- 35	25- 30		Tỷ lệ đảng viên vi phạm quy định của Đảng bị xử lý kỷ luật so với tổng đảng viên trong Đảng bộ cứ mỗi % trừ 10 điểm; Trưởng các phòng, ban; Chủ tịch, Bí thư xã, phường, thị trấn vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc sinh con thứ 3 trở lên, mỗi trường hợp trừ 5 điểm.
2	- Xây dựng chương trình hành động và thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí. - Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị. Đối với công chức có trách nhiệm tiếp, làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp tại trụ sở phải đeo thẻ công chức. Không có công chức sử dụng thời giờ làm việc vào việc riêng; không đi muộn về sớm, không hút thuốc lá trong công sở, không chơi games, nghe nhạc, đánh bài, uống rượu, bia. - Kết quả thực hiện phòng chống tham nhũng, tiết kiệm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền.	>35-40	>30-35	25-30		
3	Kết quả thực hiện phòng chống các tệ nạn xã hội.	>25-30	>20-25	15-20		

4	Công tác bảo vệ môi trường	>15- 20	>10- 15	5- 10		
5	Tích cực tham gia các phong trào từ thiện nhân đạo.	>15- 20	>10- 15	5- 10		
Tổng cộng:						

III. Tiêu chí: Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh(Điểm tối đa 130 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm	Ghi chú
		Thực hiện tốt	T/h khá	T/h TB		
		Trên 115 - 130	Trên 100 - 120	80 - 100		
1	Có trên 80% Đảng bộ, Chi bộ cơ sở cấp huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cơ sở Đảng yếu kém.	>45- 50	>40-45	35-40		- Cừ một tổ chức cơ sở Đảng ở cấp huyện yếu kém bị trừ 5 điểm.
2	Có trên 70% Chính quyền cơ sở cấp huyện vững mạnh; CCHC có hiệu quả; Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	>40- 45	>35-40	25-35		- Cừ một đơn vị chính quyền cơ sở cấp huyện yếu kém bị trừ 5 điểm.
3	MTTQ và các đoàn thể cấp huyện phải đạt khá trở lên (trong đó có 40% xuất sắc).	>30- 35	>25-30	20-25		- Tổ chức UBMTTQ và các đoàn thể cấp huyện yếu kém : trừ 5 điểm.
Tổng cộng:						

IV. Tiêu chí: Công tác Thi đua, Khen thưởng (Điểm tối đa 300 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm
		T/h tốt	T/h khá	T/h trung bình	
		Trên 275 - 300	Trên 170 - 190	≤115	
1	Tổ chức phát động phong trào thi đua.	>75- 80	>45- 50	≤30	
2	Xây dựng quy chế Thi đua, Khen thưởng của đơn vị và cơ sở; Tổ chức tập huấn Luật và các văn bản liên quan của Luật Thi đua, Khen thưởng.	>75- 80	>45- 50	≤35	
3	Công tác tham mưu, đề nghị khen thưởng theo thủ tục, quy trình, đúng thời gian.	>75- 80	>45- 50	≤25	
4	Thực hiện chế độ báo cáo công tác về Ban TD - KT đảm bảo thời gian, nội dung.	>50- 60	>35- 40	≤25	
V	Sáng kiến trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Mỗi sáng tạo (sáng kiến) được 05 điểm, tối đa không quá 15 điểm				
Tổng cộng:					

* **TỔNG ĐIỂM CỦA 04 TIÊU CHÍ:** Tổng số điểm tối đa của 04 tiêu chí là 920 điểm (340+150+130+300).

* **XẾP LOẠI:** Xuất sắc: 920 điểm trở lên (chưa tính điểm cộng, nếu có), Tốt: 845 - 919 điểm, Khá: 710 - 844 điểm, Trung bình: 575 - 709 điểm, Yếu: dưới 575 điểm.

* **XẾP LOẠI RIÊNG ĐỐI VỚI HUYỆN ĐẢO CỒN CỎ:**

* **TỔNG ĐIỂM CỦA 04 TIÊU CHÍ:** Tổng số điểm tối đa của 04 tiêu chí là 760 điểm (180+150+130+300).

Xuất sắc: 760 điểm trở lên (chưa tính điểm cộng, nếu có), Tốt: 685 - 759 điểm, Khá: 550 - 684 điểm, Trung bình: 345 - 549 điểm, Yếu: dưới 345 điểm.

- **Lưu ý :** Huyện Đảo Cồn Cỏ không chấm điểm các tiêu chí số: 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 16
- **Thành Phố, Thị Xã không chấm điểm các tiêu chí số: 16**
- **Khi tính điểm các huyện trừ tiêu chí 16 để so sánh với điểm Thành phố, Thị xã**

....., ngày tháng năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH